+TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST Ngày: 31 - 5 - 2023 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hòa

Bà Nguyễn Thị Loan

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Vy Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa***: Ông Lê Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25, 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thanh L, sinh năm 1989. Trú tại: Số A, đường N, khối X, phường Đ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ nhận thư: Số B, đường T, phường C, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Nơi ở hiện nay: khu M, đường Nguyễn Đăng Đ, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bế Quang Hưng, Luật sư Văn phòng Luật sư Hưng Vương. Địa chỉ: số 111, đường Chu Văn An, khối 4, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lâm Quang N, sinh năm 1982. Trú tại: Số A, đường N, khối X, phường Đ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. vắng mặt ngày 25/5/2023 và có mặt ngày 31/5/2023.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Hoàng Thị Kim Khánh, Luật sư Văn phòng Luật sư Kim Khánh, địa chỉ: số 75, đường Nguyễn

Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lâm Khánh L, sinh năm 1944; vắng mặt ngày 25/5/2023 và có mặt ngày 31/5/2023;

- Bà Ngọc Thị S, sinh năm 1943. Có mặt ngày 25/5/2023, vắng mặt ngày 31/5/2023;

- Chị Lâm Thu H, sinh năm 1979, vắng mặt ngày 25/5/2023 và có mặt ngày 31/5/2023;

Ông Lâm Khánh L, bà Ngọc Thị S, chị Lâm Thu H đều cùng địa chỉ: Số A, đường N, khối X, phường Đ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

4. Người làm chứng:

- Ông Ngọc Hồng L. Địa chỉ: Số X, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;

- Ông Ngọc Sỹ Th, sinh năm 1947. Địa chỉ: số Y, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt ngày 25/5/2023 và có mặt ngày 31/5/2023;

- Bà Lâm Thị T, sinh năm 1959. Địa chỉ: số Z, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt ngày 25/5/2023 và có mặt ngày 31/5/2023;

- Bà Lâm Thị Vân A. Địa chỉ: số V, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt ngày 25/5/2023 và có mặt ngày 31/5/2023.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hà Thanh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thanh L và anh Lâm Quang N kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, được tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Trước khi kết hôn, hai bên đã có thời gian tìm hiểu nhau, tự nguyện đến với nhau không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống cùng nhà với bố mẹ chồng tại số nhà 97 đường Nguyễn Du, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hòa thuận, chị Hà Thanh L ở nhà chưa đi làm, phụ giúp bố mẹ chồng bán hàng tạp hóa, còn anh Lâm Quang N thì đi học Đại học tại chức tại Lạng Sơn, hai vợ chồng chưa có thu nhập nên bố mẹ chồng nuôi.

Từ năm 2011 - 2012 chị Hà Thanh L làm thuê bán hàng ở siêu thị tại Lạng Sơn, sau đó nghỉ ở nhà mở giặt chăn thuê cùng bán hàng ở chợ là rau, dưa cà muối, anh Lâm Quang N có đi làm được 01 năm thì bỏ việc. Đến khoảng năm 2013 - 2015 anh Lâm Quang N hay đi uống rượu say về không tự chủ được khi vợ chồng cãi nhau đã đánh chị Hà Thanh L. Vào khoảng năm 2016, do kinh tế vợ chồng không có thu nhập nên chị Hà Thanh L đã xin phép gia đình để đi làm

Công ty tại Thái Nguyên, thời gian chị Hà Thanh L nghỉ về nhà, anh Lâm Quang N đi uống rượu say về vẫn thường xuyên đánh chị Hà Thanh L. Mâu thuẫn trầm trọng nhất từ năm 2017, anh Lâm Quang N uống rượu say đã cầm 01 gáo nước đựng nước tiểu dội lên đầu chị Hà Thanh L. Thời gian đi làm, chị Hà Thanh L gửi tiền về mỗi tháng hai triệu đồng cho bố mẹ chồng, mua ít đồ lặt vặt cho các con. Ngoài nguyên nhân trên, chị Hà Thanh L cho rằng còn nguyên nhân khác gây mâu thuẫn là do bố mẹ chồng bảo chị đi làm không công khai thu nhập để mọi người biết gây mâu thuẫn gia đình.

Sự việc mâu thuẫn cứ tiếp diễn, đến cuối năm 2020 - 2021, chị Hà Thanh L đã làm đơn ra Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con, sau khi được nhiều người hòa giải, khuyên can nên chị Hà Thanh L rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, sau sự việc làm đơn khởi kiện nói trên, bố mẹ chồng chị Hà Thanh L không cho chị về thăm con, không cho chị vào nhà, lần nào chị đến là bị chửi mắng, sỉ nhục bằng mọi lời lẽ thô tục xúc phạm nhân phẩm, danh dự, vợ chồng không hàn gắn được tình cảm mà sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay chị Hà Thanh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng không thể hàn gắn được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lâm Quang N.

Về con chung: Chị Hà Thanh L và anh Lâm Quang N có 02 con chung là cháu Lâm Gia H, sinh ngày 25/9/2009 và cháu Lâm Khôi Nguyên, sinh ngày 11/02/2012. Năm 2015, chị Hà Thanh L và anh Lâm Quang N đã làm thủ tục cho nhận con nuôi đối với cháu Lâm Gia H, nên chị Hà Thanh L không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn. Đối với cháu Lâm Khôi Nguyên, hiện nay cháu đang ở cùng ông bà nội và anh Lâm Quang N tại số nhà 97 đường Nguyễn Du. Khi ly hôn chị Hà Thanh L đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lâm Khôi Ngcho đến khi cháu đủ 18 tuổi, yêu cầu anh Lâm Quang N phải cấp dưỡng nuôi con chung Lâm Khôi Ngmỗi tháng 3.000.000đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành.

Từ năm 2016 đến nay, chị Hà Thanh L làm việc tại Công ty Sam sung electronics Việt Nam Thái Nguyên, địa chỉ: Khu Công nghiệp Yên Bình, phường Đồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, thu nhập mỗi tháng của tôi từ 8.000.000 đồng - 12.000.000 đồng, từ tháng 4/2022 chị Hà Thanh L chuyển về chi nhánh Bắc Ninh làm việc và thuê trọ ở khu M, đường Nguyễn Đăng Đ, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Ngoài ra, chị còn có một số tiền tiết kiệm gửi tại Ngân hàng.

Về tài sản chung: Vợ chồng có mảnh đất diện tích 134,4m^2, thửa số 106, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: Số 97 đường Nguyễn Du, khối 2, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 05150 ngày 16/3/2018 cho chị Hà Thanh L và anh Lâm Quang N và 01 ngôi nhà 03 tầng trên đất. Những người đang sinh sống tại nhà, đất trên bao gồm ông Lâm Khánh L và bà Ngọc Thị S, chị Lâm Thu H, vợ chồng chị Hà Thanh L, và con trai Lâm Khôi Nguyên. Khoảng năm 2020 chị Lâm Thu H chưa

kết hôn nhưng có sinh một con trai, nên hiện nay trong gia đình còn có con của chị Lâm Thu H sinh sống tại nhà, đất trên.

Về nguồn gốc đất và nhà là của bố mẹ chồng chị Hà Thanh L là ông Lâm Khánh L, bà Ngọc Thị S, khi chị về làm dâu thì đã có sẵn nhà, đất này, khoảng năm 2017 bố mẹ chồng chị Hà Thanh L tặng cho chị và anh Lâm Quang N đất và nhà nói trên, chị Hà Thanh L xác định vợ chồng chị không có đóng góp công sức gì đối với phần tài sản này, tuy nhiên nhà, đất nói trên chị và anh Lâm Quang N được tặng cho trong thời kỳ hôn nhân nên chị Hà Thanh L xác định nhà đất này là tài sản chung của vợ chồng, khi ly hôn đề nghị mỗi người được hưởng 1/2 giá trị tài sản này, chị Hà Thanh L đề nghị được nhận 1/2 giá trị tài sản chung bằng tiền và anh Lâm Quang N nhận đất và nhà, có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch bằng 1/2 giá trị tài sản theo kết quả định giá tài sản.

Về nợ chung của vợ chồng: Không có.

Theo bản khai ngày 19/10/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lâm Quang N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn, đăng ký kết hôn giống nội dung trình bày của chị Hà Thanh L. Anh Lâm Quang N trình bày từ ngày 10/3/2016 chị Hà Thanh L đòi đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh anh Lâm Quang N đã không đồng ý, nhưng chị Hà Thanh L vẫn bỏ đi làm công nhân ở xa, từ thời điểm đó đến nay không về. Thỉnh thoảng anh Lâm Quang N có gọi điện thoại bảo chị Hà Thanh L quay về cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng chị Hà Thanh L không về, nay chị Hà Thanh L xin ly hôn, tại bản khai anh Lâm Quang N đồng ý tuy nhiên tại đơn yêu cầu ngày 18/11/2022 anh Lâm Quang N trình bày trong quá trình sinh sống giữa hai vợ chồng trong thời gian qua không có mâu thuẫn vợ chồng, không có mâu thuẫn giữa bố mẹ chồng, chị chồng với chị Hà Thanh L, anh Lâm Quang N không thể để gia đình tan vỡ nên anh Lâm Quang N không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị Hà Thanh L trình bày, trường hợp ly hôn anh Lâm Quang N đề nghị anh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung Lâm Khôi Ng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, từ khi chị Hà Thanh L bỏ nhà đi cháu Lâm Khôi Ng mới được 03 tuổi, anh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến nay cháu vẫn phát triển bình thường, kết quả học tập tốt.

Về tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung, anh không đồng ý với yêu cầu chia tài sản chung của chị Hà Thanh L. Vì, thời điểm năm 2017-2018 bố mẹ anh sức khỏe yếu nên có nói chuyển tên quyền sử dụng đất thửa đất số 106, tờ bản đồ 16, diện tích 134,4m^2 tại số X, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cho anh để thực hiện các giao dịch cho thuận lợi, bố mẹ chỉ nói để anh đứng tên sổ đỏ chứ không nói cho chị Hà Thanh L đứng tên nhưng khi đi làm thủ tục, anh được hướng dẫn ghi cả tên vợ vào, vì vậy mới có tên chị Lý trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quá trình sinh sống, vợ chồng anh không có đóng góp công sức gì đối với khối tài sản nhà đất này nên anh xác định thửa đất số 106 trên không phải là tài sản chung vợ chồng.

Về nợ chung: Không có.

Theo lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Lâm Khánh L trình bày:

Trong quá trình chung sống ông không thấy anh Lâm Quang N và chị Hà Thanh L có mâu thuẫn vợ chồng, do chị Hà Thanh L đi làm công ty nên mới thay đổi suy nghĩ làm đơn ly hôn, từ lúc đi chị Hà Thanh L không về nhà ăn tết, khi đó con còn đi học mẫu giáo. Nay chị Hà Thanh L làm đơn xin ly hôn, ông không có ý kiến gì. Về tài sản chung: Chị Hà Thanh L cho rằng vợ chồng có tài sản chung là thửa đất diện tích 134,4m^2, thửa số 106, tờ bản đồ 16, trên đất có ngôi nhà 03 tầng là không đúng. Vì đất là của ông cha ông Lâm Khánh L để lại, ngôi nhà thì do vợ chồng ông xây dựng năm 2003; năm 2008 anh Ngọc kết hôn với chị Lý đã có sẵn nhà đất như hiện nay, chị về làm dâu cũng không có tài sản gì mang theo, quá trình sinh sống vợ chồng vợ chồng anh Ngọc chị Lý không có đóng góp gì, ông Lâm Khánh L còn phải nuôi hai vợ chồng, con của anh Ngọc và chị Lý. Bản thân ông chỉ xác định cho con trai là anh Lâm Quang N mảnh đất để anh Ngọc đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuận tiện trong việc thực hiện các giao dịch dân sự, ông không hiểu vì sao lại có tên của chị Hà Thanh L trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay ông đã khỏe ông đề nghị anh Ngọc, chị Hà Thanh L làm thủ tục để chuyển tên chủ sử dụng thửa đất đứng tên ông, thửa đất số 106 và ngôi nhà trên đất là tài sản của vợ chồng ông Lưu, gia đình chỉ có ngôi nhà này để sinh sống, vì vậy ông không đồng ý đối với yêu cầu của chị Hà Thanh L về việc được hưởng quyền lợi liên quan đến nhà, đất này.

Theo lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Ngọc Thị S trình bày:

Bà là mẹ đẻ của anh Lâm Quang N, quá trình kết hôn và việc mâu thuẫn vợ chồng của anh Ngọc chị Lý bà có ý kiến giống ý kiến của ông Lâm Khánh L. Vợ chồng anh Ngọc sinh được 02 người con, một người con đã đi làm con nuôi, một người con là cháu Lâm Khôi Ngđang chung sống cùng gia đình, từ khi chị Lý đi làm công ty không thấy gửi tiền về nuôi con bao giờ, mọi sinh hoạt nuôi dưỡng cháu Lâm Khôi Ngchủ yếu là ông bà chu cấp, nuôi dưỡng. Do chị Lý đã đi làm công ty rất lâu không ở bên chăm sóc chồng con, bà thấy không có khả năng hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, nếu chị Lý không còn tình cảm với anh Ngọc thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh chị ly hôn. Trường hợp ly hôn, bà đề nghị anh Ngọc là người chăm sóc cháu Lâm Khôi Ngvì từ khi chị Lý đi làm công ty anh Ngọc là người trực tiếp chăm sóc cháu cho đến nay, bản thân chị Lý không có chỗ ở ổn định, vợ chồng bà sẽ hỗ trợ anh Ngọc chăm sóc cháu Nguyên. Về tài sản chung: Anh Ngọc, chị Lý không có tài sản chung, ý kiến của bà giống ý kiến của ông Lưu về nguồn gốc đất cũng như lý do tặng cho đất. Kể từ khi về làm dâu, chị Lý không có công sức đóng góp vào khối tài sản của gia đình, đề nghị không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của chị Lý.

Theo lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị Lâm Thu H trình bày:

Chị là chị ruột của anh Lâm Quang N, chưa kết hôn, hiện nay đang chung sống cùng nhà với bố mẹ và vợ chồng anh Ngọc, con của anh Ngọc, năm 2019 chị sinh con nên hiện nay trong gia đình còn có thêm con chị đang sinh sống cùng. Về quan hệ hôn nhân của anh Ngọc, chị Lý, năm 2008 anh Ngọc kết hôn, chị Lý về làm dâu sống cùng gia đình chị, chị không thấy chị Lý có tài sản, quá trình chung sống không có đóng góp gì, chị Lý không có công ăn việc làm. Năm 2016 chị Lý đi làm công ty, gia đình chị không ai đồng ý và khuyên chị Lý con còn nhỏ ở nhà chăm sóc con nhưng chị Lý vẫn đi, kể từ khi đi, chị Lý rất ít khi về quan tâm con cái, nhà có việc gì thì chị Lý về, thi thoảng về chị Lý có đưa cho mẹ chị 1.000.000đồng đến 2.000.000đồng, hàng tháng không có việc chị Lý gửi tiền về nuôi con. Bản thân chị phải hỗ trợ chăm sóc cháu Lâm Khôi Nguyên, sáng đưa đi học, tối cháu ngủ cùng chị. Chị Lý xin ly hôn anh Ngọc, chị không có ý kiến gì. Về con chung, tài sản chung: Chị không đồng ý với yêu cầu của chị Lý, cháu Lâm Khôi Ngtừ bé đến nay đều do anh Ngọc chăm sóc nuôi dưỡng, ăn học phát triển tốt, có chỗ ở sinh hoạt ổn định. Về việc tặng cho đất, chị cho rằng khi đi làm thủ tục tặng cho do anh Ngọc khai có vợ nên không hiểu biết đã kê khai tên chị Hà Thanh L, mục đích của bố mẹ chị tặng cho anh Ngọc để đứng tên làm các thủ tục cho thuận tiện do bố mẹ đã yếu, chứ không có mục đích cho chị Lý đứng tên đất để về đòi chia tài sản. Về việc chị Lý cho rằng gia đình chị ngăn cản chị Lý thăm gặp con, việc này là không đúng, trước khi làm đơn ly hôn giữa gia đình chị và chị Lý không có bất cứ mẫu thuẫn gì, sau khi có đơn ly hôn, chị Lý về nhà và nói nhà này là nhà của con, đuổi hết mọi người ra khỏi nhà để niêm phong nhà, nên gia đình chị mới ngăn cản chị Lý, cũng chính vì thế mà bố chị ông Lâm Khánh L đã ốm từ đó đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, những người làm chứng trình bày:

Ông Ngọc Hồng L trình bày: Ông là hàng xóm với gia đình anh Lâm Quang N, không có quan hệ họ hàng với gia đình anh Ngọc. Nhà của ông đang ở cách nhà anh Lâm Quang N khoảng 50m, hai gia đình thường xuyên nói chuyện với nhau, vì mẹ của anh Lâm Quang N bán hàng tạp hóa ở khu vực nhà ông đang sinh sống. Quá trình sinh sống, ông biết gia đình anh Lâm Quang N có đất ở đường Nguyễn Du từ rất lâu, trước đây gọi là làng Cốc Chấn. Bố mẹ anh Lâm Quang N bắt đầu xây dựng nhà từ năm 2003, đến năm 2008 anh Ngọc kết hôn với chị Lý. Sau khi kết hôn, anh Ngọc và chị Lý ở cùng bố mẹ là ông Lâm Khánh L và bà Ngọc Thị S, thường gọi là bà Peo, ông thấy chị Lý về làm dâu không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc gia đình nhà chồng, còn anh Ngọc làm nghề lái xe, bà Peo thì bán hàng tạp hóa. Ông chưa thấy anh Ngọc và chị Lý có mâu thuẫn vợ chồng bao giờ, ông được biết cách đây khoảng 06 năm chị Lý có đi làm công ty, từ đó không thấy về nhà ở hẳn bao giờ nữa, gần đây ông cũng không thấy chị Lý ở nhà mấy khi. Việc chăm sóc con cái là do anh Ngọc hoặc ông bà nội cháu thực hiện. Anh Ngọc là người hiền lành, ông chưa từng chứng kiến hay ai nói anh Ngọc đánh vợ. Đối với nhà đất anh Ngọc đang ở, ông chỉ biết là của bố mẹ anh Ngọc tạo dựng nên, anh Ngọc chị Lý không có công sức đóng góp gì đối với nhà đất, vì nhà cửa đã có trước khi chị Lý về làm dâu, đến nay nhà vẫn như trước không thấy có cải tạo, sửa chữa gì.

Ông Ngọc Sỹ Th trình bày: Ông là em ruột của bà Ngọc Thị S, tên thường gọi là Peo, ông cho biết nguồn gốc đất mà gia đình bà Sinh đang sinh sống là của ông cha để lại từ nhiều đời nay, năm 2003 gia đình bà Sinh xây dựng một ngôi nhà 3 tầng trên đất, chị Lý năm 2008 về làm dâu không có tài sản, thu nhập gì, ông thấy không có sự đóng góp gì đối với gia đình nhà chồng. Về quan hệ hôn nhân anh Ngọc chị Lý, ông không thấy vợ chồng có mâu thuẫn gì, từ khi chị Lý đi làm công ty ông không thấy ở nhà bao giờ, nhiều năm nay không sinh sống cùng chồng con, do sức khỏe yếu nên ông đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa.

Bà Lâm Thị T trình bày: Bà là em ruột của ông Lâm Khánh L, hiện đang sinh sống cách nhà ông Lưu khoảng 100m. Nhà, đất mà ông Lưu đang ở là của ông cha để lại từ nhiều đời nay chứ không phải của anh Ngọc, chị Lý. Từ khi chị Lý về làm dâu không có đóng góp gì cho gia đình nhà chồng, mọi sinh hoạt của vợ chồng chị Lý bà thấy đều do ông Lưu bà Sinh lo. Do công việc bận, bà xin vắng mặt tại phiên tòa.

Chị Lâm Thị Vân A trình bày: Chị là con ruột của ông Lâm Khánh L và bà Ngọc Thị S, là chị ruột của Lâm Quang N. Chị đã lập gia đình và sinh sống tại địa chỉ khác nhưng vẫn sinh sống ở trong thành phố Lạng Sơn nên hàng ngày chị vẫn thường xuyên về nhà thăm bố mẹ. Từ khi anh Ngọc và chị Lý kết hôn, hai vợ chồng không có công ăn việc làm gì, bố mẹ chị phải nuôi hai vợ chồng anh Ngọc và chị Lý. Thời gian sau này chị Lý đi làm Công ty rất ít khi về nhà, bố mẹ chị phải hộ anh Ngọc chăm sóc cháu Lâm Khôi Nguyên. Sau khi nhận được thông báo của Tòa về việc có đơn ly hôn của chị Lý, gia đình chị rất bất ngờ vì trước đó chị Lý vẫn về ăn cơm với gia đình nói chuyện rất vui vẻ. Quá trình chung sống không thấy anh Ngọc chị Lý có mâu thuẫn gì. Về tài sản chung: Chị chỉ biết nhà, đất nơi bố mẹ chị đang sinh sống là của bố mẹ chị, chị không biết có việc tặng cho anh Ngọc chị Lý thửa đất bố mẹ chị đang ở, cho đến khi Tòa giải quyết thì mới biết, theo chị bố mẹ chị cho chị Lý và anh Ngọc thửa đất cũng chỉ để chị Lý yên tâm về nhà làm ăn, không đi làm công ty nữa nhưng chị Lý vẫn không về mà còn làm đơn ly hôn. Chị thấy chị Hà Thanh L không có công sức đóng góp gì vào tài sản của gia đình chồng.

Theo bản khai của cháu Lâm Khôi Ng trình bày: Tại bản khai, cháu Lâm Khôi Ngtrình bày trường hợp bố mẹ ly hôn thì cháu muốn ở với bố; tuy nhiên tại biên bản ghi lời khai, cháu Lâm Khôi Ngtrình bày cháu mong muốn bố mẹ cháu sinh sống cùng nhau, trường hợp không sống cùng nhau thì cháu muốn ở với mẹ; hàng ngày bố cháu là người đưa đón đi học, chăm sóc nuôi dưỡng cháu, thi thoảng bố bận thì có bác ruột cạnh nhà đưa cháu đi học.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 03/3/2023 xác định được: Do gia đình bị đơn đóng cửa nên Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ quan sát bên ngoài và căn cứ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất, do Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Lạng Sơn cấp cho anh Lâm Quang N, chị Hà Thanh L ngày 16/3/2018, xác định thửa đất tranh chấp thuộc đất ở tại đô thị, diện tích 134,4m^2

thuộc thửa số 106, tờ bản đồ 16, tại khối 1 + 2 phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, có các phía tiếp giáp như sau:

Phía Bắc giáp đường ngõ 6, đường Nguyễn Du, cạnh dài 2,49m + 2,9m;

Phía Nam giáp thửa số 66 và thửa số 65, cạnh dài 5,29m + 0,51m;

Phía Đông giáp thửa số 103, cạnh dài 30,06m;

Phía Tây giáp thửa số 105, cạnh dài 24,45m.

Tài sản trên đất gồm: 01 ngôi nhà 03 tầng loại bê tông cốt thép, cửa đi bằng gỗ, cửa sổ bằng nhôm, có 01 sân phía trước lát gạch nung, 01 cổng bằng sắt, tuy nhiên không xác định được kích thước cụ thể của ngôi nhà và các tài sản có phía sau ngôi nhà.

Về giá trị đất, xác định thửa đất số 106 có vị trí 2 theo giá Nhà nước có giá trị là 3.900.000đ/m^2; theo giá thị trường tại thời điểm định giá có giá là 27.000.000đồng/m^2 x 134,4m^2 = 3.628.800.000đồng;

Về giá trị ngôi nhà, giá trị còn lại của ngôi nhà là 40%, có giá trị là 3.918.720đồng/m^2 sàn.

Theo Biên bản xác minh tại Công an phường Đông Kinh, thành phố Lạng sơn và tại khối 1 +2 phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn đều có nội dung không nhận được thông tin nào về mâu thuẫn vợ chồng của anh Lâm Quang N và chị Hà Thanh L.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Về quan hệ hôn nhân, chị Hà Thanh L và anh Lâm Quang N kết hôn năm 2008 và có quá trình chung sống hạnh phúc trong thời gian đầu, sau đó anh chị mâu thuẫn, chị Hà Thanh L đã từng ba lần làm đơn xin ly hôn là năm 2019, năm 2021 nhưng đã rút đơn và lần này là lần thứ ba nộp đơn khởi kiện xin ly hôn. Chị Hà Thanh L và anh Lâm Quang N ly thân trong thời gian dài, hai bên không còn quan tâm đến nhau do đó chị Hà Thanh L đề nghị được ly hôn với anh Lâm Quang N. Về con chung, chị Hà Thanh L yêu cầu sau khi ly hôn được nuôi con chung là cháu Lâm Khôi Ngvà đề nghị anh Lâm Quang N cấp dưỡng 3.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu trưởng thành, hiện nay chị Hà Thanh L đang làm việc tại Công ty SamSung ở Bắc Ninh có mức lương ổn định, đang thuê nhà ở tại Bắc Ninh, ngoài ra còn có khoản tiền tiết kiệm, mặc dù không thường xuyên ở nhà nhưng chị Hà Thanh L vẫn quan tâm, chăm sóc cháu Lâm Khôi Nguyên, thường xuyên nộp tiền học, tiền ăn cho cháu ở trường; người mẹ thường có tình cảm sâu nặng hơn, cháu Lâm Khôi Ngcũng muốn ở với mẹ. Về tài sản chung, vợ chồng chị Hà Thanh L có tài sản chung là nhà, đất tại số X, đường N, phường Đ, thành phố L, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên anh chị, nguồn gốc nhà đất này là năm 2018 vợ chồng chị Hà Thanh L được tặng cho, lý do hợp đồng tặng cho không thể hiện việc tặng cho tài sản trên đất là ngôi nhà 03 tầng, là vì trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên ông Lâm Khánh L và bà Ngọc Thị S đã không có chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng do đó khi lập

hợp đồng tặng cho cũng không thể hiện tài sản trên đất trong hợp đồng, tuy nhiên, tại thời điểm lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đã có tài sản gắn liền với đất. Về công sức đóng góp của hai vợ chồng, vợ chồng chị Hà Thanh L đều không có công sức đóng góp gì về khối tài sản này, chị Lý đi làm ăn xa là điều chính đáng không có sự vi phạm nghĩa vụ vợ chồng, khi ly hôn chị Hà Thanh L đề nghị được chia đôi khối tài sản vì anh chị đều được tặng cho không có công lao đóng góp gì, anh chị đều có quyền lợi ngang nhau; chị Lý đề nghị được chia bằng tiền theo giá trị mà Hội đồng định giá đã xác định. Ngoài ra, vợ chồng không còn tài sản chung nào khác.

Chị Hà Thanh L trình bày bổ sung: Chị và anh Lâm Quang N xảy ra mâu thuẫn từ trước ngày 10/3/2016 nhưng đến năm 2019 mâu thuẫn trầm trọng, anh Lâm Quang N yêu cầu chị về làm việc ở gần nhà để chăm sóc con cái nhưng do công việc tại Công ty của chị đã ổn định nên chị không đồng ý về. Chị bắt đầu đi làm Công ty chị có xin phép gia đình và được đồng ý, sau khi chị đi làm được một thời gian thì anh Lâm Quang N không đồng ý nữa, lúc đó cháu Lâm Khôi Ngđược 4 tuổi. Quá trình đi làm tại Công ty Sam sung, chị không gửi tiền hàng tháng về cho anh Lâm Quang N nhưng chị thường xuyên nộp tiền học phí đầu năm, tiền ăn cho cháu Lâm Khôi Ngở trường, mua sắm quần áo, vật tư cho con, ngoài ra, thỉnh thoảng chị cũng đưa cho mẹ chồng 1.000.000đồng đến 2.000.000đồng. Hiện nay, chị đang làm quản lý nhân lực tại Công ty Samsung Thái Nguyên, ở trọ tại Bắc Ninh, nhà ở của chị cách trường học cấp II khoảng 12km, nếu chị nuôi cháu Lâm Khôi Ngchị sẽ bố trí được thời gian để đưa đón con hàng ngày, trường hợp anh Ngọc là người nuôi con thì chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành. Về tài sản chung, các thủ tục đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đều do anh Lâm Quang N thực hiện chính, chị thừa nhận gia đình anh Lâm Quang N hiện nay không còn nơi ở nào khác ngoài ngôi nhà gia đình đang sinh sống, anh Lâm Quang N không có thu nhập ổn định, vợ chồng không còn tài sản chung nào khác, chiếc xe máy chị đang sử dụng là tài sản riêng của chị. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, chị Hà Thanh L tự nguyện chịu toàn bộ không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Lâm Quang N trình bày: Tại phiên tòa ngày 25/5/2023 anh không tham gia được do bận công việc ở xa, tại phiên tòa hôm nay anh giữ nguyên ý kiến không đồng ý ly hôn với chị Hà Thanh L vì mong muốn con được sống cùng bố và mẹ, anh khẳng định không được đánh chửi và có việc đổ nước tiểu lên đầu chị Hà Thanh L, việc mâu thuẫn giữa hai vợ chồng xảy ra từ năm 2016 là đúng, nguyên nhân là do anh nhiều lần bảo chị Hà Thanh L về gần nhà để làm việc không đi làm xa nữa nhưng chị Lý không đồng ý, đến năm 2019 chị Lý đúng là có làm đơn ly hôn nhưng anh không thấy Tòa án thông báo mà đến năm 2021 anh mới được Tòa thông báo lần đầu về việc chị Lý làm đơn ly hôn. Trường hợp phải ly hôn, anh đề nghị anh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm Khôi Ngvà yêu cầu chị Lý cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trong thời gian qua gia đình anh và anh không ngăn cản việc thăm gặp con của chị Hà Thanh L. Về tài sản chung, anh không đồng ý toàn

bộ yêu cầu chị Lý đưa ra về việc chia tài sản chung là thửa đất 106, tờ bản đồ 16 nơi cả gia đình anh đang sinh sống, anh Lâm Quang N trình bày quá trình sinh sống cùng gia đình chị Lý không có việc làm ổn định, làm một thời gian mấy tháng là nghỉ nên không có công sức đóng góp gì cho gia đình. Tuy nhiên, chiếc xe máy mà chị Lý đang sử dụng là tài sản chung vợ chồng, vì chiếc xe này có một nửa tiền là của anh góp với chị Lý để mua chiếc xe này, tại phiên tòa anh không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh chiếc xe máy là tài sản chung vợ chồng.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Về tình cảm, Luật sư tôn trọng ý kiến của anh Lâm Quang N. Về con chung: từ khi chị Lý đi làm Công ty vào năm 2016, anh Ngọc là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyên chủ yếu trong 7 năm qua, kết quả cháu phát triển bình thường, kết quả học tập tốt, trong khi chị Lý vẫn đi làm bình thường cuộc sống ổn định, có thể thấy, anh Ngọc đủ điều kiện chăm sóc con, còn chị Lý hiện nay đang ở thuê, nếu chị Lý nuôi con sẽ xáo trộn cuộc sống và điều kiện học hành, việc đi lại cũng không thuận tiện và chị Lý không có hỗ trợ của người thân gia đình trong việc chăm sóc cháu Nguyên, xét thấy việc xáo trộn cuộc sống của con không cần thiết, hơn nữa, cháu Nguyên tuổi còn nhỏ suy nghĩ chưa thấu đáo, ý kiến của cháu cần phải cân nhắc, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị Lý về việc chị Lý là người trực tiếp nuôi con chung Lâm Khôi Nguyên. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị Hà Thanh L có thu nhập ổn định, có tiền tiết kiệm, anh Ngọc thì không có thu nhập ổn định nhưng chị Lý vẫn đưa ra yêu cầu anh Ngọc cấp dưỡng 3.000.000đồng/tháng trong trường hợp chị Lý là người nuôi con là không thực tế, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử quyết định anh Ngọc là người trực tiếp nuôi con chung và buộc chị Lý có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Nguồn gốc thửa đất đã tặng cho vợ chồng anh Ngọc chị Lý là của ông Lưu, bà Sỉnh, ngôi nhà 03 tầng được ông bà xây năm 2003, anh Ngọc chị Lý không có công sức đóng góp gì. Thời điểm tặng cho ông Lưu ốm nặng, do không hiểu biết mới cho anh Ngọc đứng tên để giải quyết công việc dễ dàng, ý chí của ông Lưu bà Sỉnh không tặng cho con trai mình thửa đất, mặt khác, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xác định cho anh chị được quyền sử dụng đất chứ không cho anh chị được toàn quyền quyết định chia đất, sở hữu nhà trên đất, việc tặng cho chỉ là hình thức giấy tờ, thực chất không có việc tặng cho, thực tế hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất không thể hiện cho anh Ngọc chị Lý được sở hữu nhà trên đất nên hợp đồng tặng cho này không khả thi, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xác định tài sản chung vợ chồng và bác yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung của chị Hà Thanh L. Anh Lâm Quang N có trình bày về tài sản chung là chiếc xe máy mà chị Lý đang sử dụng hình thành trong thời kỳ hôn nhân, có sự đóng góp của anh Ngọc, đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Lý hoàn lại cho anh số tiền 20.000.000đồng mà anh đã đóng góp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngọc Thị S trình bày: Chị Lý đi làm công ty không xin phép ai trong gia đình, gia đình không ai đồng ý việc chị Lý đi như vậy, đối với nhà đất gia đình đang ở là của ông cha để lại cho con

cháu làm nhà ở và nơi thờ cúng, không được chia không được bán. Ngôi nhà gia đình đang sinh sống khoảng 70m^2, nhà 3 tầng, có 01 bếp khoảng 15m^2 ở phía sau, gia đình không còn nơi ở nào khác. Nay chị Lý có đề nghị ly hôn bà có ý kiến yêu cầu chị Lý làm thủ tục chuyển tên chủ sử dụng là ông Lưu và bà Sỉnh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lâm Khánh L trình bày: Ông giữ nguyên các ý kiến đã khai trong quá trình giải quyết vụ án, tài sản vật dụng trong gia đình do ông mua sắm, chị Lý không có đóng góp gì; thời điểm ông làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất bản thân ông ốm yếu nên ông xác định cho con trai Lâm Quang N đứng tên quyền sử dụng đất nay ông đã khỏe lại đề nghị anh Ngọc, chị Lý trả lại tên quyền sử dụng đất cho ông, ông không có yêu cầu gì mà chỉ đưa ra ý kiến trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lâm Thu H trình bày: Chị giữ nguyên lời khai trong quá trình giải quyết vụ án mà chị đã trình bày, chị khẳng định vẫn sống chung với bố mẹ và bố con anh Lâm Quang N, gần đây chị có ngủ tại quán bán hàng nhưng mọi sinh hoạt chị và con của chị vẫn sinh hoạt chung và ở chính tại ngôi nhà số 97, đường Nguyễn Du, phường Đông Kinh.

Người làm chứng ông Ngọc Hồng L trình bày: Ông được biết để xây ngôi nhà 3 tầng năm 2003 ông Lưu bà Sỉnh đã bán 1000m^2 đất phía sau mới có tiền xây nhà, ông chưa thấy ai nói Ngọc đánh vợ bao giờ, hàng ngày khi đi lại ông đều thấy ông Lưu bà Sỉnh có quán bán hàng tạp hóa nhỏ để sinh sống, còn anh Ngọc gần đây đi làm thuê như trồng cây, xây,…

Người làm chứng chị Lâm Vân Anh trình bày: Chị Hà Thanh L không có cửa hàng rau nào mà chỉ được chị nhờ bán hàng rau hộ chị khoảng 02 hôm, trước khi đi làm Công ty chị Lý không có công việc ổn định nào.

Người làm chứng bà Lâm Thị T, ông Ngọc Sỹ Th trình bày nội dung làm chứng như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định Điều 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng anh Ngọc chị Lý có quá trình kết hôn hợp pháp, đến năm 2021 có mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do quan điểm trái ngược nhau, chị Lý làm ăn xa không thường xuyên về nhà chăm sóc con cái, gia đình, vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay và không có biện pháp hàn gắn, chị Lý vẫn cương quyết xin ly hôn, xét thấy quan hệ hôn nhân vợ chồng khó có thể kéo dài, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý về việc cho chị Lý ly hôn với anh Ngọc theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung: Cháu Lâm Khôi Ngđang sinh sống ổn định cùng anh Lâm Quang N, quá trình sinh sống học tập cháu phát triển bình thường, việc thay đổi người nuôi con sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt và học tập của cháu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, 82, 83, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho anh Lâm Quang N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung Lâm Khôi Nguyên, chị Hà Thanh L có trách nhiệm hàng tháng cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hà Thanh L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 33, 59 Luật Hôn nhân gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thanh L về việc chia tài sản chung là thửa đất số 106, tờ bản đồ 16, diện tích 134,4m^2 tại số 97 đường Nguyễn Du, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, do thửa đất trên có nguồn gốc của ông Lâm Khánh L, bà Ngọc Thị S, chị Hà Thanh L không có công sức đóng góp vào tài sản chung, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chia cho cho chị Lý một phần giá trị tài sản chung. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thanh L về việc yêu cầu chia tài sản chung là ngôi nhà 03 tầng có trên thửa đất số 106.

Về nợ chung: Không có.

Về chi phí tố tụng: Do chị Hà Thanh L tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng do đó không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con và án phí có giá ngạch tương ứng với giá trị tài sản được chia theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày 25/5/2023, vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tuy nhiên Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và phiên tòa xét xử đã mở lần thứ hai. Vì vậy, Tòa án tiến hành tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thanh L và anh Lâm Quang N tự nguyện kết hôn vào năm 2008 và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, vì vậy xác định hôn nhân của chị Hà Thanh L và anh Lâm Quang N là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Hà Thanh L và anh Lâm Quang N đã sinh sống cùng gia đình tại số 97 đường Nguyễn Du,

phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, sau một thời gian chung sống, năm 2016 chị Hà Thanh L đi làm xa nhà tại Công ty ở Thái Nguyên nên không thường xuyên ở nhà, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị Hà Thanh L cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh Lâm Quang N uống rượu về không làm chủ bản thân đã đánh mắng chửi chị, anh Lâm Quang N cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do anh nhiều lần gọi chị Hà Thanh L về nhà làm ăn, sinh sống để nuôi dạy con cái nhưng chị Hà Thanh L vẫn không về. Xét thấy, lời trình bày của chị Hà Thanh L về việc mâu thuẫn vợ chồng không được anh Lâm Quang N thừa nhận, hơn nữa chị Hà Thanh L không đưa ra được chứng cứ chứng minh anh Lâm Quang N có hành vi đánh chửi chị, tuy nhiên, các đương sự đều thừa nhận từ khi chị Hà Thanh L đi làm xa nhà, vợ chồng đã có mâu thuẫn từ đó đến nay không hàn gắn được và không có khả năng hàn gắn.

[3] Xét thấy, tại phiên tòa chị Hà Thanh L khẳng định không còn tình cảm vợ chồng với anh Lâm Quang N Ngọc, anh chị đã có thời gian dài không sống chung với nhau, không còn sự quan tâm, chăm sóc giúp đỡ, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Lâm Quang N và chị Hà Thanh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài. Do đó, chị Hà Thanh L yêu cầu được ly hôn anh Lâm Quang N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Hà Thanh L và anh Lâm Quang N có 02 con chung là cháu Lâm Gia H, sinh ngày 25/9/2009 và cháu Lâm Khôi Nguyên, sinh ngày 11/02/2012. Năm 2015, chị Hà Thanh L và anh Lâm Quang N đã làm thủ tục cho nhận con nuôi đối với cháu Lâm Gia H, nên chị Hà Thanh L không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết người trực tiếp nuôi con chung Lâm Gia H khi ly hôn, do đó Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Lâm Khôi Nguyên. Xét thấy, năm 2016 chị Hà Thanh L đi làm Công ty ở xa nhà, cháu Lâm Khôi Ngkhi đó được 4 tuổi, cháu sinh sống cùng anh Lâm Quang N và ông bà nội tại số 97, đường Nguyễn Du liên tục ổn định đến nay, hiện nay cháu phát triển bình thường, học tập tốt. Hiện nay, chị Hà Thanh L đang thuê nhà ở tại tỉnh Bắc Ninh, trường hợp cháu Lâm Khôi Ngdo chị trực tiếp nuôi dưỡng thì cháu Lâm Khôi Ngphải thay đổi nơi ở, nơi học tập, điều kiện sinh sống và học tập không thuận lợi. Hơn nữa, chị Hà Thanh L cho rằng chị bị cản trở việc thăm gặp con, tuy nhiên không đưa ra được chứng cứ hợp pháp để chứng minh. Vì vậy, để cháu Lâm Khôi Ngcó điều kiện được phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, không cần thiết phải thay đổi môi trường sống và học tập của cháu. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thanh L đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lâm Khôi Ngcho đến khi cháu đủ 18 tuổi, và yêu cầu anh Lâm Quang N phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 3.000.000đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận ý kiến của anh Lâm Quang N, về việc khi ly hôn, anh Lâm Quang N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lâm Khôi Ngcho đến khi cháu 18 tuổi.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa chị Hà Thanh L

đồng ý trong trường hợp anh Lâm Quang N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm Khôi Ngthì chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 2.000.000đồng/tháng, do vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh Lâm Quang N về việc buộc chị Hà Thanh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi con chung Lâm Khôi Ngđủ 18 tuổi, chị Hà Thanh L có quyền, nghĩa thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung:

[7] Đối với thửa đất số 106, tờ bản đồ 16, diện tích 134,4m^2 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất ngày 16/3/2018 cho ông Lâm Quang N và bà Hà Thanh L. Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Lạng Sơn cung cấp, xác định được thửa đất số 106 được hình thành từ việc tách, hợp các thửa đất số 59, 60, 62 thuộc tờ bản đồ 16, các thửa đất này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lâm Khánh L. Năm 2011, ông Lâm Khánh L thực hiện thủ tục tách hợp các thửa đất số 59, 60, 62 nói trên và tạo thành các thửa đất mới gồm thửa số 102, 103, 105, 106 thuộc tờ bản đồ 16, bản đồ địa chính phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn. Ngày 01/3/2018, bên tặng cho gồm ông Lâm Khánh L, bà Ngọc Thị S, chị Lâm Thu H và bên nhận tặng cho anh Lâm Quang N, chị Hà Thanh L thực hiện ký kết hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đối với thửa số 106, tờ bản đồ 16, diện tích 134,4m^2, hợp đồng được công chứng theo quy định của pháp luật. Ngày 16/3/2018 anh Lâm Quang N và chị Hà Thanh L đứng tên chủ sử dụng đối với thửa đất số 106, tờ bản đồ 16. Xét thấy, ông Lâm Khánh L, bà Ngọc Thị S không đưa ra được chứng cứ chứng minh tại thời điểm tặng cho quyền sử dụng đất không đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng tặng cho đã được công chứng đúng quy định tại Điều 459 của Bộ luật Dân sự, do đó hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất có hiệu lực pháp luật, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho anh Lâm Quang N và chị Hà Thanh L là hợp pháp. Vì vậy, chị Hà Thanh L xác định thửa đất số 106, tờ bản đồ 16 là tài sản chung vợ chồng do đã được tặng cho chung trong thời kỳ hôn nhân là có căn cứ theo Điều 33 Luật Hôn nhân gia đình.

[8] Đối với tài sản trên đất: Là 01 ngôi nhà 03 tầng loại bê tông cốt thép, cửa đi bằng gỗ, cửa sổ bằng nhôm, có 01 sân phía trước lát gạch nung, 01 cổng bằng sắt, phía sau có một nhà bếp, các công trình được ông Lâm Khánh L, bà Ngọc Thị S xây dựng năm 2003. Anh Lâm Quang N và chị Hà Thanh L cùng các đương sự khác thừa nhận nguồn gốc thửa đất cũng như tài sản trên đất đều được hình thành trước khi anh Lâm Quang N và chị Hà Thanh L kết hôn, anh Lâm Quang N và chị Hà Thanh L đều không có công sức đóng góp tôn tạo, sửa chữa, cơi nới ngôi nhà.

[9] Xét thấy, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với thửa đất số 106 là bất động sản, để xác lập quyền sở hữu phải đăng ký theo quy định tại Điều 106 Bộ luật dân sự, tuy nhiên, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 16/3/2018 đối với thửa đất số 106 chưa được chứng nhận quyền sở hữu nhà ở,

công trình trên đất; hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 01/3/2018 không có nội dung tặng cho tài sản trên đất; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Hà Thanh L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh quyền sở hữu tài sản trên đất. Như vậy, không có căn cứ chứng minh nhà ở và tài sản khác có trên thửa đất 106 là tài sản chung vợ chồng do được tặng cho, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung vợ chồng là ngôi nhà có trên thửa đất số 106, tờ bản đồ 16, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn.

[10] Tại phiên tòa, bị đơn anh Lâm Quang N đề nghị xác định và phân chia tài sản chung là chiếc xe máy do chị Hà Thanh L hiện nay đang sử dụng, tuy nhiên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ liên quan đến chiếc xe cũng như các tài liệu khác để chứng minh chiếc xe máy là tài sản chung vợ chồng, hơn nữa đề nghị trên mới phát sinh tại phiên tòa, không đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[11] Về việc phân chia tài sản chung là thửa đất số 106:

[12] Về hoàn cảnh gia đình, nhận thấy, hiện nay hộ gia đình anh Lâm Quang N gồm 07 thành viên đang trực tiếp sinh sống tại thửa đất số 106 bao gồm anh Lâm Quang N, chị Hà Thanh L, ông Lâm Khánh L, bà Ngọc Thị S, chị Lâm Thu H, và cháu Lâm Khôi Nguyên, con của chị Lâm Thu H là cháu Lâm Lương Chính. Ngôi nhà trên thửa đất số 106 là nơi sinh sống duy nhất của hộ gia đình, ông Lâm Khánh L và bà Ngọc Sỉnh tuổi đã cao, chị Lâm Thu H không kết hôn và lập gia đình riêng, bản thân anh Lâm Quang N không có thu nhập ổn định, đang làm lao động tự do nhưng hiện nay là con trai duy nhất có trách nhiệm chính trong việc chăm sóc, phụng dưỡng bố mẹ đẻ.

[13] Về công sức đóng góp của vợ chồng vào việc tạo lập, duy trì và phát triển khối tài sản chung: Anh Lâm Quang N và chị Hà Thanh L đều không có công sức trong việc tạo lập thửa đất; về việc duy trì và phát triển khối tài sản chung, kể từ thời điểm anh Lâm Quang N và chị Hà Thanh L được nhận tặng cho thửa đất số 106 vào năm 2018, chị Hà Thanh L đã không thường xuyên sinh sống tại thửa đất 106 do năm 2016 đã đi làm ăn xa, vì thế Hội đồng xét xử đánh giá chị Hà Thanh L không có công sức duy trì, bảo quản tài sản chung trong thời gian này. Kể từ khi kết hôn năm 2008 cho đến năm 2016 (trong 7 năm), chị Hà Thanh L chưa đi làm ăn xa vẫn sinh sống cùng gia đình thường xuyên, nên có phần công sức trong việc duy trì, bảo quản tài sản chung. Tuy nhiên, quá trình sinh sống cùng gia đình, chị Hà Thanh L không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có đóng góp trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày mà còn có sự phụ thuộc, hỗ trợ của gia đình anh Lâm Quang N trong cuộc sống và chăm sóc con cái, vì vậy cần xác định anh Lâm Quang N có công sức duy trì và phát triển khối tài sản chung nhiều hơn chị Hà Thanh L.

[14] Về lỗi của các bên trong vi phạm quyền, nghĩa vụ vợ chồng: Không có cơ sở xem xét lỗi trong vi phạm quyền, nghĩa vụ vợ chồng của chị Hà Thanh L và anh Lâm Quang N do anh chị không đưa ra được chứng cứ chứng minh hành vi vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Đối với việc chị Hà Thanh L không sống

chung với anh Lâm Quang N từ năm 2016 là do yêu cầu của cuộc sống, nghề nghiệp nên không xác định chị Hà Thanh L có lỗi vi phạm nghĩa vụ vợ chồng, chỉ xem xét đây là nguyên nhân dẫn đến phát sinh mâu thuẫn vợ chồng.

[15] Từ những lập luận trên và để đảm bảo nguyên tắc lẽ công bằng theo quy định tại Điều 6 Bộ luật Dân sự 2015 và khoản 3 Điều 45 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử nhận thấy chị Hà Thanh L yêu cầu được hưởng 50% giá trị tài sản chung là không có cơ sở, mà cần phân chia cho anh Lâm Quang N được hưởng 90% giá trị tài sản chung tương đương số tiền 3.628.800.000đồng x 90% = 3.265.920.000đồng, chị Hà Thanh L được chia 10% giá trị tài sản chung tương đương số tiền 3.628.800.000đồng x 10% = 362.880.000đồng.

[16] Do tài sản trên đất không phải tài sản chung vợ chồng, gia đình anh Lâm Quang N đang sinh sống trực tiếp tại ngôi nhà này, anh Lâm Quang N là người trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên và được chia phần lớn giá trị quyền sử dụng đất nên không thể phân chia quyền sử dụng đất theo hiện vật, chỉ xem xét phân chia theo giá trị. Anh Lâm Quang N được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 106, tờ bản đồ 16 và có trách nhiệm thanh toán cho chị Hà Thanh L phần chênh lệch giá trị quyền sử dụng đất mà chị Hà Thanh L được hưởng là số tiền 362.880.000đồng.

[17] Về nợ chung: Không có.

[18] Đối với ý kiến của ông Lâm Khánh L, bà Ngọc Thị S về việc yêu cầu chị Hà Thanh L phải làm các thủ tục để trả lại tên chủ sử dụng thửa đất 106 cho ông bà, nhận thấy ý kiến trên không phải là yêu cầu độc lập, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[19] Về chi phí tố tụng: Tại phiên tòa, chị Hà Thanh L tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản với số tiền là 4.500.000đồng, do đó không buộc anh Lâm Quang N cùng phải chịu số tiền trên mà ghi nhận sự tự nguyện của chị Hà Thanh L.

[20] Về án phí, nguyên đơn chị Hà Thanh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con để nộp ngân sách nhà nước, ngoài ra anh Lâm Quang N và chị Hà Thanh L còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với giá trị tài sản được chia, cụ thể anh Lâm Quang N phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền 3.265.920.000đồng, chị Hà Thanh L phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền 362.880.000đồng**.**

[21] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các nhận định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 6, 106, 457, 459 của Bộ luật Dân sự 2015 và; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 45; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 59, 33, 34, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thanh L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thanh L được ly hôn với anh Lâm Quang N.

(*Theo giấy chứng nhận kết hôn số 98, quyển số 02 ngày 03/12/2008 của Ủy ban nhân dân phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn*)

2. Về con chung: Chị Hà Thanh L và anh Lâm Quang N có 02 con chung là cháu Lâm Gia H, sinh ngày 25/9/2009 và cháu Lâm Khôi Nguyên, sinh ngày 11/02/2012. Không xem xét, giải quyết đối với cháu Lâm Gia H do đã làm thủ tục cho nhận con nuôi. Khi ly hôn, anh Lâm Quang N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lâm Khôi Ngcho đến khi cháu Lâm Khôi Ngđủ 18 tuổi.

Chị Hà Thanh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền 2.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu Lâm Khôi Ngđủ 18 tuổi và chị Hà Thanh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thanh L về việc xác định tài sản chung vợ chồng là 01 (một) quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 106, diện tích 134,4m^2 thuộc tờ bản đồ 16, bản đồ địa chính phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất ngày 16/3/2018 cho ông Lâm Quang N và bà Hà Thanh L. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thanh L về việc xác định nhà ở, công trình xây dựng khác có trên thửa đất số 106 là tài sản chung vợ chồng.

Phân chia tài sản chung như sau:

- Anh Lâm Quang N được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 106, diện tích 134,4m^2 thuộc tờ bản đồ 16, bản đồ địa chính phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn có tại địa chỉ số 97, đường Nguyễn Du, khối 1 + 2 phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, có tứ cận tiếp giáp như sau:

Phía Bắc giáp đường ngõ 6, đường Nguyễn Du, cạnh dài 2,49m + 2,9m;

Phía Nam giáp thửa số 66 và thửa số 65, cạnh dài 5,29m + 0,51m;

Phía Đông giáp thửa số 103, cạnh dài 30,06m;

Phía Tây giáp thửa số 105, cạnh dài 24,45m.

Anh Lâm Quang N có trách nhiệm liên hệ đến cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai về chủ sử dụng đất theo quy định pháp luật.

- Anh Lâm Quang N có trách nhiệm thanh toán cho chị Hà Thanh L 10% giá trị tài sản được chia với số tiền là 362.880.000đồng *(ba trăm sáu mươi hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phỉa thi hành án phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả theo lãi suất quy định Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hà Thanh L về việc chị Hà Thanh L chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản với số tiền là 4.500.000đồng (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*), xác nhận chị Hà Thanh L đã nộp đủ.

6. Về án phí:

- Chị Hà Thanh L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con để nộp ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, chị Hà Thanh L còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp ngân sách nhà nước với số tiền 18.144.000đồng (*mười tám triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*). Tổng số tiền án phí chị Hà Thanh L phải nộp là 18.744.000đồng (*mười tám triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền 36.000.000đồng chị Hà Thanh L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0001020 ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Hoàn trả lại cho chị Hà Thanh L số tiền 17.556.000đồng (*mười bảy triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng*).

- Anh Lâm Quang N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp ngân sách nhà nước với số tiền là 97.318.400đồng (*chín mươi bảy triệu ba trăm mười tám nghìn bốn trăm đồng*).

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Lạng Sơn;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục Thi hành án dân sự TP Lạng Sơn;
- UBND phường Đông Kinh;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

Chu Thị Phương Thảo